CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 7.02
----- o0o ----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
---------- o0o ----------
Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN, PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty: Báo cáo tài chính năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận và lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

I – Báo cáo kiểm toán số: 060326.001/BCTC.KT5 ngày 06 tháng 03 năm 2026 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, (có báo cáo kèm theo).

II – Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025:

1 – Tài sản ngắn hạn:	**11.707.355.548**	**đồng**
- Tiền và các khoản tương đương tiền:	3.783.383.753	đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	7.597.347.316	đồng
- Hàng tồn kho:	326.624.479	đồng
2 – Tài sản dài hạn:	**196.441.393.790**	**đồng**
- Tài sản cố định:	187.226.701.206	đồng
+ Tài sản cố định hữu hình:	187.226.701.206	đồng
Nguyên giá:	280.936.419.889	đồng
Giá trị hao mòn lũy kế:	(93.709.718.683)	đồng
- Chi phí XDCB dở dang:	4.229.327.491	đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	2.605.000.000	đồng
- Tài sản dài hạn khác:	2.380.365.093	đồng
3 – Nợ phải trả:	**80.432.876.426**	**đồng**
- Phải trả người bán ngắn hạn:	5.961.505.545	đồng
- Thuế và các khoản nộp Nhà nước:	1.079.699.160	đồng
- Phải trả người lao động:	721.795.906	đồng
- Chi phí phải trả ngắn hạn:	6.397.981.177	đồng
- Phải trả ngắn hạn khác:	8.844.762.390	đồng
- Vay và nợ tài chính ngắn hạn:	7.400,000.000đồng	
- Vay dài hạn ngân hàng:	50.027.132.248	đồng
4 – Vốn chủ sở hữu:	**127.715.872.912**	**đồng**
- Vốn điều lệ:	120.000.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04:	40.800.000.000	đồng
+ Cổ đông Công ty CP Sông Đà 7 :	41.774.060.000	đồng

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02
Ký ngày: 25/3/2026 19:51:39

+ Cổ đông Công ty CP Cao Nguyên–SĐ7:	19.200.000.000	đồng
+ Các cổ đông thể nhân khác:	18.225.940.000	đồng
- Thặng dư vốn cổ phần:	(130.000.000)	đồng
- lợi nhuận chưa phân phối lũy kế:	6.196.787.473	đồng
+ LN chưa phân phối LK cuối năm trước:	*(1.828.231.720)*	*đồng*
+ LN chưa phân phối năm nay:	*8.025.019.193*	*đồng*
- Quỹ đầu tư phát triển:	1.649.085.439	đồng

III – Một số chỉ tiêu, kết quả hoạt động kinh doanh

1 – Tổng giá trị SXKD:	40.364.890.000	đồng
2 – Tổng doanh thu thuần:	37.374.898.959	đồng
3 – Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN lũy kế:	6.196.787.473	đồng
+ Lợi nhuận lũy kế đến cuối kỳ trước:	*(1.828.231.720)*	*đồng*
+ Lợi nhuận năm 2025:	*8.025.019.193*	*đồng*
4 – Thu nhập bình quân của CBCNV:	15.000.000	đồng
5 – Các khoản đã nộp NSNN:	6.323.214.586	đồng

B – Phương án phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 (lãi): 8.025.019.193 đồng

Năm 2025 đơn vị đã tập trung tốt công tác quản lý vận hành phát điện nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 (8MW), đồng thời triển khai các công việc tiếp theo cho việc đầu tư xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1, từ năm 2021 đến nay công tác phát điện thương mại của nhà máy Nậm Thi 2 hàng năm đã có lãi, lợi nhuận sau thuế được bù lỗ cho các năm trước theo quy định.

Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2025 đã có lãi 6,2 tỷ đồng, năm 2026 Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Nậm Thi 1 (10MW) có tổng mức đầu tư là 365,24 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu cần có của Công ty để thực hiện dự án là 109,6 tỷ đồng, tối thiểu 30%), do vậy Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội phương án không chia cổ tức mà để tái đầu tư tiếp tục xây dựng dự án nhà máy Nậm Thi 1.

C. Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Căn cứ vào năng lực của của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Hội đồng quản trị trình đại hội lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Trong trường hợp Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC không thể thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty thì Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Xin trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5400232452 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02 * XÃ BÌNH LƯ - T.LAI CHÂU

Nguyễn Hữu Nhuận

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tiền thân là Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Đà 7 - tại Hòa Bình thuộc Tổng công ty Sông Đà, năm 2004 được chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ - BXD ngày 11 tháng 10 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Năm 2009, Công ty hợp nhất với Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Thi, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400232452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 25 tháng 11 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lai Châu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Bản Chu Va 12, Xã Bình Lư, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hữu Nhuận	Chủ tịch	
Bà Đặng Thị Hồng Hạnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)
Ông Nguyễn Cao Sơn	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Doanh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Cao Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Trọng Thể	Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Thế Hoàng	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Văn Long	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Chuẩn	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 22 tháng 04 năm 2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Cao Sơn - Tổng Giám đốc.

Ông Đinh Trọng Thể - Phó Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Cao Sơn ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 theo Giấy Ủy quyền số 02/UQ-SĐ7.02 ngày 16 tháng 05 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 5400232452 CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02 XÃ BÌNH LƯ T. LAI CHÂU

Đinh Trọng Thế
Phó Tổng Giám đốc
Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026

Số: 060326.001/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 ("Công ty") được lập ngày 06 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2025, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 18,70 tỷ VND; nợ quá hạn chưa thanh toán là 6,82 tỷ VND (Xem thuyết minh số 13 và 16). Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính từ kết thúc ngày 31/12/2025 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Tạ Minh Châu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 6033-2023-002-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**11.707.355.548**	**11.385.653.577**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**3.783.383.753**	**2.736.395.841**
111	1. Tiền		3.783.383.753	2.736.395.841
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**7.597.347.316**	**8.322.633.257**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.296.781.994	2.030.270.622
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5.301.500.000	6.440.001.224
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	1.180.864.102	1.034.160.191
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.181.798.780)	(1.181.798.780)
140	**III. Hàng tồn kho**	8	**326.624.479**	**326.624.479**
141	1. Hàng tồn kho		326.624.479	326.624.479
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**196.441.393.790**	**206.596.364.067**
220	**I. Tài sản cố định**		**187.226.701.206**	**199.669.045.782**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	187.226.701.206	199.669.045.782
222	*- Nguyên giá*		*280.936.419.889*	*280.936.419.889*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(93.709.718.683)*	*(81.267.374.107)*
240	**II. Tài sản dở dang dài hạn**	11	**4.229.327.491**	**4.189.724.285**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.229.327.491	4.189.724.285
250	**III. Đầu tư tài chính dài hạn**	12	**2.605.000.000**	**2.735.000.000**
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.000.000.000	3.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.203.000.000	1.333.000.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.598.000.000)	(1.598.000.000)
260	**IV. Tài sản dài hạn khác**		**2.380.365.093**	**2.594.000**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	2.380.365.093	2.594.000
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**208.148.749.338**	**217.982.017.644**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**80.432.876.426**	**98.291.163.925**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**30.405.744.178**	**39.264.031.677**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.961.505.545	5.933.006.367
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.079.699.160	548.039.997
314	3. Phải trả người lao động		721.795.906	745.958.074
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	6.397.981.177	9.005.991.865
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	8.844.762.390	5.931.035.374
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	7.400.000.000	17.100.000.000
330	**II. Nợ dài hạn**		**50.027.132.248**	**59.027.132.248**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	50.027.132.248	59.027.132.248
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**127.715.872.912**	**119.690.853.719**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**18**	**127.715.872.912**	**119.690.853.719**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		120.000.000.000	120.000.000.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*120.000.000.000*	*120.000.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		(130.000.000)	(130.000.000)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		1.649.085.439	1.649.085.439
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.196.787.473	(1.828.231.720)
421a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*(1.828.231.720)*	*(7.708.584.377)*
421b	*- LNST chưa phân phối năm nay*		*8.025.019.193*	*5.880.352.657*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**208.148.749.338**	**217.982.017.644**

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Đinh Trọng Thể**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	**37.374.898.959**	**36.099.274.547**
10	**2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**37.374.898.959**	**36.099.274.547**
11	**3. Giá vốn hàng bán**	21	**21.946.096.468**	**21.749.290.793**
20	**4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**15.428.802.491**	**14.349.983.754**
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	2.489.153	4.720.963
22	6. Chi phí tài chính	23	4.976.588.650	6.677.078.068
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*4.976.588.650*	*6.677.078.068*
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	1.995.934.326	1.790.705.629
30	**8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**8.458.768.668**	**5.886.921.020**
32	9. Chi phí khác	25	10.811.043	6.568.363
40	**10. Lợi nhuận khác**		**(10.811.043)**	**(6.568.363)**
50	**11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**8.447.957.625**	**5.880.352.657**
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	422.938.432	-
60	**13. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**8.025.019.193**	**5.880.352.657**
70	**14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	27	**669**	**490**

M.S.D.N: 5400232452-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02 * XÃ BÌNH LƯ - T.LAI CHÂU

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Đinh Trọng Thể**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc

Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***8.447.957.625***	***5.880.352.657***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.442.344.576	12.442.344.576
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.489.153)	(4.720.963)
06	- Chi phí lãi vay		4.976.588.650	6.677.078.068
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***25.864.401.698***	***24.995.054.338***
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		725.285.941	(1.926.647.056)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	51.053.065
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		407.357.231	649.822.345
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.377.771.093)	100.765.000
14	- Tiền lãi vay đã trả		(4.734.955.228)	(6.282.998.901)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(230.216.584)	-
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***19.654.101.965***	***17.587.048.791***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(39.603.206)	-
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		130.000.000	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.489.153	4.720.963
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***92.885.947***	***4.720.963***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	2.000.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(18.700.000.000)	(19.400.000.000)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(18.700.000.000)***	***(17.400.000.000)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**1.046.987.912**	**191.769.754**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**2.736.395.841**	**2.544.626.087**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**3.783.383.753**	**2.736.395.841**

Lê Văn Cường	**Phạm Văn Phong**	**Đinh Trọng Thể**
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc
		Lai Châu, ngày 06 tháng 03 năm 2026